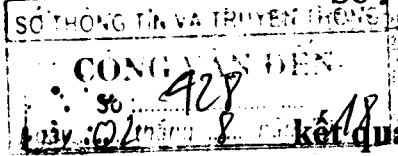


TỈNH ỦY HÀ NAM
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nam, ngày 30 tháng 7 năm 2018

Số 19 - BC/BCĐ



BÁO CÁO

**kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018**

A- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

I- Công tác chỉ đạo, điều hành.

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã ban hành Kế hoạch số 16-KH/BCĐ ngày 09/02/2018 về công tác trọng tâm năm 2018 của Ban Chỉ đạo; ban hành: Kế hoạch số 17- KH/BCĐ ngày 21/5/ 2018 và Quyết định số 18 - QĐ/BCĐ, ngày 30/5/2018 về kiểm tra công tác CCHC và thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai thực hiện công tác CCHC

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 2323/KH-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU và nhiệm vụ CCHC năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện¹. Đến nay, công tác CCHC đã được UBND tỉnh triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, đạt 100% các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và UBND tỉnh, 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch của đơn vị, địa phương mình và triển khai đến cấp cơ sở để tổ chức thực hiện.

3. Về công tác tuyên truyền

¹- Kế hoạch số 3600/KH-UBND ngày 13/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2018;
- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC năm 2018;
- Kế hoạch số 3701/KH-UBND ngày 22/12/2017 về tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
- Kế hoạch số 3765/KH-UBND ngày 28/12/2017 về kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
- Kế hoạch số 3766/KH-UBND ngày 28/12/2017 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
- QĐ số 2263/QĐ-UBND ngày 23/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018;
- Kế hoạch số 3605/KH-UBND ngày 13/12/2017 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2018;
- Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2018.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2018², căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC tại đơn vị, địa phương, với nhiều nội dung và hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng³.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra CCHC

Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2018, kiểm tra trực tiếp tại các Sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Xây dựng; Nông nghiệp và PTNT. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2018, kiểm tra thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (*dự kiến kiểm tra tại 03 đơn vị cấp sở: Sở Lao động, Thương binh & Xã hội; Sở Công Thương; Sở Giáo dục & Đào tạo và 03 đơn vị cấp huyện: Bình Lục, Lý Nhân và thành phố Phủ Lý*).

II- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC

1. Cải cách thể chế

Công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tích cực vào việc xây dựng thể chế và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

1.1. Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 về việc ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do UBND tỉnh ban hành và đề xuất ban hành năm 2018; Quyết định 346/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2018. Bên cạnh đó thường xuyên bổ sung kịp thời các văn bản khi có văn bản mới của cấp trên hoặc theo yêu cầu quản lý của địa phương. Do có sự chủ động trong công tác xây dựng chương trình ban hành văn bản và cụ thể hoá đối với trình tự ban hành VBQPPL của địa phương, nên việc tuân thủ quy trình ban hành VBQPPL của tỉnh ngày càng được hoàn thiện từ khâu xây dựng dự thảo đề cương; lấy ý kiến góp ý cho dự thảo, ý kiến thẩm định của cơ quan tư pháp trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định 20 dự thảo VBQPPL; tham gia đóng góp ý kiến vào 25 dự thảo văn bản. 100% các hồ sơ đóng góp, thẩm định được thực hiện đúng tiến độ và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đóng góp, thẩm định văn bản luôn đảm bảo sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chất lượng xây dựng dự thảo VBQPPL do các sở, ngành xây dựng cơ bản đáp ứng được yêu cầu về cải cách thể chế. Đối với những nội dung không phù

² Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 10/01/2018

³ Thông qua các loại hình báo chí và huy động sử dụng mọi phương tiện thông tin đại chúng, gồm: Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam, Đài truyền thanh các huyện, thành phố, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Tuyên truyền thông qua hình thức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung CCHC trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Công khai các thủ tục hành chính ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Thường xuyên, kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung và niêm yết công khai lên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến đóng góp, thẩm định của Sở Tư pháp.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản

UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Kế hoạch 3701/KH-UBND ngày 22/12/2017 về tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh năm 2018. Trong đó, xác định rõ trách nhiệm của Sở Tư pháp, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Theo đó, các sở, ngành, các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch để thực hiện. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch này đang đảm bảo đúng tiến độ thời gian và chất lượng, hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành tự kiểm tra 13/13 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 100%. Qua kiểm tra không có văn bản nào trái thẩm quyền, nội dung phù hợp pháp luật hiện hành. Thông qua hoạt động kiểm tra văn bản đã góp phần giúp cho hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, thống nhất, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của văn bản trong thực tiễn, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

Cùng với công tác kiểm tra thì công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tiếp tục được tăng cường. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 378/QĐ-UBND ngày 5/3/2018, công bố Kết quả tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật 20 năm (từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2017). Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức rà soát chuyên đề pháp luật về đất đai liên quan đến các dự án đầu tư. Đồng thời, đang tập hợp văn bản để xuất bản cuốn hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực từ 01/01/1997 đến 31/12/2017.

1.3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 912/KH-UBND ngày 16/4/2018 triển khai thực hiện Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022, kế hoạch số 1598/KH-UBND ngày 18/6/2018 về Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam và các kế hoạch triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm; hướng dẫn các sở ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của ngành và địa phương, qua đó công tác theo dõi thi hành pháp luật đã được triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh.

Sở Tư pháp đã tiến hành tổ chức Hội nghị tuyên truyền nội dung Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư 14/TT-BTP cho các đối tượng là cán bộ làm công tác pháp chế các sở ngành; cán bộ lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc

UBND cấp huyện và lãnh đạo, cán bộ công chức cấp xã. Ngoài ra, Sở đã tổ chức 06 lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại 06 huyện, thành phố thông qua các đợt tập huấn công tác tư pháp.

Triển khai Kế hoạch số 3073/KH-UBND ngày 22/12/2017 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018. Đoàn kiểm tra đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật và dự kiến tiến hành trong quý III/2018.

Nhìn chung, công tác xây dựng và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh, góp phần không nhỏ trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2018, trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh ban hành một số văn bản để chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ⁴.

2.1. Công tác kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính

Quyết định công bố TTHC của 05 Sở, ngành, của UBND cấp huyện và UBND cấp xã với tổng số 281 TTHC, trong đó ban hành mới 174 TTHC, sửa đổi bổ sung 80 TTHC, bãi bỏ 27 TTHC. Đã rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định của pháp luật đối với 226 thủ tục/254 thủ tục ban hành mới và được sửa đổi, bổ sung đạt 89% (28 thủ tục không thể cắt giảm, vì: 03 thủ tục văn bản trung ương không quy định thời hạn, 24 thủ tục văn bản quy phạm pháp luật quy định thời gian giải quyết ngay trong ngày; 01 thủ tục có tính chất phức tạp). Thời gian cắt giảm là 1202/2540 ngày, tổng số thời gian rút ngắn là 1338 ngày = 52,7%. Ngay sau khi các TTHC được công bố, đã cập nhật kịp thời các TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC⁵.

Hiện nay toàn bộ 19/19 sở, ban, ngành, 06/06 huyện, thành phố và 116/116 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ

⁴ Kế hoạch số 3765/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 3766/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của UBND về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Công văn số 1078/UBND-KSTT ngày 02 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

⁵ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Hà Nam; Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm; lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp Hà Nam; Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương tỉnh Hà Nam; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam; Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Nam.

phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo quy định. Đồng thời công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức 05 hội nghị đối thoại và phát 998 phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Kết quả cho thấy hộ gia đình, cá nhân cơ bản hài lòng với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó: Rất hài lòng là 341 = 34,2% phiếu; Hài lòng là 546 phiếu = 54,7%; Bình thường là 111 phiếu = 11,1%; Không hài lòng là 0 phiếu = 0%.

Để đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, ngày 25/5/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1346/KH-UBND về việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp năm 2018 trên địa bàn tỉnh và giao Sở Nội vụ phối hợp Buu điện tỉnh, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh không tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và hành vi hành chính.

2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là: 141 cơ quan, đơn vị (trong đó: UBND các xã, phường, thị trấn: 116 đơn vị; UBND các huyện, thành phố: 06 đơn vị; Sở, ban, ngành: 19 đơn vị).

Tổng số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là: 1855 TTHC/1882 TTHC (trong đó: UBND các xã, phường, thị trấn: 168 TTHC; UBND các huyện, thành phố: 349 TTHC; Sở, ban, ngành: 1338 TTHC/1365 TTHC).

Tổng số TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến là: 1882 TTHC. Trong đó, tổng số TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 1648/1882, đạt tỷ lệ 87,57%.

Kết quả giải quyết TTHC 6 tháng đầu năm 2018 *(có Phụ lục I đính kèm)*

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt I/2018 báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính phê duyệt và thông báo 27 trường hợp tinh giản biên chế cho các đơn vị.

3.2. Công tác tổ chức bộ máy

Thực hiện quy định của Trung ương; Chương trình hành động số 54-CTr/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 30/3/2018 thực hiện các Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền; Đề án sắp xếp, nâng cao hiệu

quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh.

6 tháng đầu năm 2018 tỉnh đã kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban QLDA đầu tư xây dựng thuộc UBND thành phố Phủ Lý và huyện Duy Tiên; sáp nhập Ban Giải phóng mặt bằng vào Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND thành phố Phủ Lý; Thành lập 05 đơn vị⁶; Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm⁷ và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Giao Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tiếp nhận, quản lý và khai thác sử dụng Nhà thi đấu Thể dục và thể thao của tỉnh.

4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện công tác tuyển dụng công chức, viên chức, 6 tháng đầu năm 2018 tỉnh đã phê chuẩn kết quả thi tuyển công chức năm 2017 và ban hành quyết định tuyển dụng cho 89 công chức trúng tuyển kỳ thi công chức năm 2017. Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyển dụng 11 viên chức vào công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.

Ngày 09/4/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 852/KH-UBND về việc tổ chức kỳ thi nâng ngạch Chuyên viên lên ngạch Chuyên chính năm 2018; Sở Nội vụ đã phối hợp với Vụ Công chức, viên chức, Bộ Nội vụ chuẩn bị các nội dung tổ chức kỳ thi nâng ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính. Kỳ thi được tổ chức an toàn, tiết kiệm đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo cấp phòng, lãnh đạo Doanh nghiệp nhà nước đảm bảo đúng quy trình, quy định.

Xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện dôi dư tự nguyện nghỉ công tác.

Tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và xử lý kỷ luật năm 2017; xây dựng báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thời điểm 31/12/2017 báo cáo Bộ Nội vụ.

Xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Viên chức năm 2010 báo cáo Bộ Nội vụ; các báo cáo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, tỉnh đã tổ chức 11 lớp với 1.487 học viên⁸.

⁶ Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành; Trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành thuộc phân hiệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tại tỉnh Hà Nam; Ban quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Ban quản lý Di tích Quốc gia đặc biệt Chùa Long Đọi Sơn, Ban quản lý Di tích Quốc gia đặc biệt Chùa Long Đọi Sơn huyện Duy Tiên;

⁷ Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân và Duy Tiên thuộc Sở Y tế, Trung tâm Y tế các huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và Bình Lục;

⁸ 01 lớp CVC cho 62 học viên; 03 lớp chuyên viên cho 380 học viên tại huyện Lý Nhân, Bình Lục, thành phố Phủ Lý; 06 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp cho 580 học viên và 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho 270 học viên; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho Trưởng phó thôn xóm với 195 học viên.

Cử 09 người đi đào tạo Sau đại học theo Quyết định 07/2015/QĐ-UBND; hỗ trợ cho 13 công chức, viên chức thuộc diện chính sách ưu đãi trong đào tạo Sau đại học và thực hiện chính sách thu hút với tổng kinh phí 405 triệu đồng.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, hàng năm Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

- Khối tỉnh: Có 54/54 đơn vị thực hiện đạt 100%.

- Khối huyện: Có 107/107 đơn vị (phòng, ban trực thuộc huyện) đạt 100%.

Căn cứ dự toán năm được giao, các đơn vị đã thực hiện quản lý chi tiêu có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác thực hiện giao dự toán, kiểm tra việc thực hiện giao dự toán được đảm bảo theo đúng phạm vi quy trình, quy định.

Hầu hết các đơn vị, cơ quan đã chủ động xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị phù hợp và đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp tạo nguồn kinh phí tăng thu nhập cho cán bộ, công chức

5.2. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ về tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Toàn tỉnh có 496 đơn vị. Trong đó:

+ Khối tỉnh có 91 đơn vị sự nghiệp: có 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông); có 8 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; 65 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 17 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

+ Khối huyện: 405 đơn vị sự nghiệp (có 15 đơn vị tự đảm bảo kinh phí, 217 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 173 đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động).

6. Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước

Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ hiện đại hoá nền hành chính nhà nước, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3605/KH-UBND ngày 13/12/2017 của về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam năm 2018.

Triển khai dự án nâng cấp phần mềm “Quản lý văn bản và điều hành” đảm bảo liên thông 4 cấp chính quyền; dự án “Mua sắm máy tính cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể tỉnh và trang bị máy chủ cho trung tâm mạng của Tỉnh ủy, bổ sung máy trạm cho 8 cơ quan, ban đảng thuộc Tỉnh ủy và 6 huyện ủy, thành ủy”. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, cập nhật lỗ hổng bảo mật cho các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố. Đăng ký chứng thư số cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Triển khai khảo sát xây dựng và triển khai Đề án “Phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tại tỉnh Hà Nam”.

6.1. Hạ tầng kỹ thuật

- 100% sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố đều có mạng cục bộ và kết nối Internet. Các cơ quan đã có máy chủ, tường lửa cứng và thiết bị chống sét đảm bảo hoạt động của mạng cục bộ. 100% cán bộ, công chức các cơ sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố có máy tính sử dụng trong công việc.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu được trang bị 13 máy chủ, 01 tường lửa cứng. Các hệ thống thông tin đang được cài đặt tại Trung tâm gồm: Hệ thống thư điện tử; Hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của toàn tỉnh; Quản lý văn bản quy phạm pháp luật; Thủ tục hành chính... Với hệ thống hiện tại, Trung tâm Tích hợp dữ liệu mới chỉ đáp ứng một phần nhu cầu lưu trữ, chưa đáp ứng về cả số lượng, chất lượng và giải pháp công nghệ; khả năng bảo mật để chống lại các nguy cơ xâm nhập từ bên ngoài, phá hoại hệ thống chưa cao.

Hà Nam sử dụng mạng chuyên dùng để kết nối mạng WAN giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đến nay 100% các cơ quan kết nối mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

6.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành được triển khai cho 25/25 sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố. 100% cơ quan đã ứng dụng vào quản lý, điều hành và đã thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử thông qua phần mềm. Có nhiều cơ quan ứng dụng tốt phần mềm, thực hiện đầy đủ quy trình xử lý văn bản đến, dự thảo văn bản đi.

- Đã kết nối liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với trực liên thông quốc gia, trong đó đã liên thông trực tiếp tới Văn phòng Chính phủ. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã triển khai phần mềm tại 116/116 xã, phường, thị trấn, đảm bảo kết nối liên thông giữa cấp huyện và cấp xã.

- 100% sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố đã ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh cung cấp hộp thư cho 100% cán bộ, công chức của các cơ quan. Hiện nay, hệ thống đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%, cao hơn so với năm trước.

- Cơ sở dữ liệu quản lý văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hà Nam là cơ sở dữ liệu quy mô cấp tỉnh được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Cơ sở dữ liệu này được cập nhật thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo

điều hành của UBND tỉnh.

- Hiện tại, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan⁹ các phần mềm đang được ứng dụng hiệu quả tại các cơ quan, một số phần mềm do được xây dựng từ lâu, hạn chế về mặt công nghệ nên không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc.

6.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Cổng chính đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Trong 6 tháng đầu năm 2018, cập nhật 139 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; trung bình hằng tháng cập nhật 80 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin: Sự chỉ đạo, điều hành của Bí thư Tỉnh ủy; Một cửa, một cửa điện tử liên thông TTHC; Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Nam.

Cổng con của các cơ quan, đơn vị đã tạo đủ các mục thông tin chủ yếu theo quy định. Hầu hết các cơ quan đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục. Trong 6 tháng đầu năm 2018, trung bình hằng tháng có 33 tin, bài được cập nhật trên mỗi cổng con.

Hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã triển khai tại 100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn. 6 tháng đầu năm 2018 (tính đến ngày 31/5/2018), có 84.299 bộ hồ sơ được nhập vào hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, trong đó 99,5% hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn; 0,5% số hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

100% các TTHC khi được tiếp nhận tại được tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công của tỉnh đều được cán bộ, công chức cập nhật, xử lý trên hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

6.4. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 12/3/2018 về triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2018 cho 73 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành công văn số 276/SKH-CN-TĐC ngày 25/5/2018 về đăng ký tham gia khóa đào tạo “chuyên gia đánh giá nội bộ HTQLCL TCVN ISO 9001:2008 và giới thiệu TCVN ISO 9001:2015” gửi các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

III- Các chỉ số năm 2017 của tỉnh

1. Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hà Nam năm 2017 (SIPAS 2017)

Đạt 83,08%, xếp thứ 20/63 tỉnh, thành phố.

⁹ Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hệ thống thông tin Địa lý (GIS) của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND thành phố Phủ Lý; Quản lý kết quả các dự án đề tài khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ; Quản lý cán bộ của Sở Nội vụ; Quản lý cấp phép khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế toán của tất cả các sở, ban, ngành, huyện, thành phố; Quản lý cấp phép lái xe, Quản lý phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông Vận tải; Quản lý hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quản lý viện phí của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp;

2. Kết quả Chỉ số CCHC tỉnh Hà Nam năm 2017 (PAR INDEX 2017)

Chỉ số CCHC của tỉnh Hà Nam đạt 76,70 điểm, xếp thứ hạng 38/63 tỉnh, thành phố. Trong đó:

- Điểm thẩm định: 44,57/64,5 điểm (tự đánh giá 57,2497 điểm);
- Điểm đánh giá tác động của CCHC: 32,13/34,5 điểm (thông qua điều tra xã hội học)
- + Chỉ số SIPAS: 12.
- + Khảo sát công chức, lãnh đạo quản lý: 17,63.
- + Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội: 2,50.

(chi tiết 02 chỉ số tại Báo cáo đính kèm)

3. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 của tỉnh

Ngày 22/3/2018, Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng Cơ quan Viện trợ phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố bộ chỉ số đánh giá và xếp hạng về chất lượng điều hành kinh tế của các tỉnh, thành phố. Theo kết quả này, Hà Nam đạt 61,97 điểm, đứng vị trí thứ 35/63, giữ nguyên thứ hạng so với năm 2015.

4. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 của tỉnh

Ngày 04/4/2018, Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam cùng Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tâm nghiên cứu phát triển và hỗ trợ cộng đồng công bố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2017 tại Việt Nam.

Theo kết quả công bố, năm 2017 Hà Nam đạt 37,58 điểm, đứng vị trí thứ 16/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm 16 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao nhất cả nước. Năm 2017, tăng 0,57 điểm, tăng 02 bậc so với năm 2016 (năm 2016 đạt 37,01 điểm, đứng vị trí thứ 18/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm 16 tỉnh, thành phố trung bình cao).

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Dưới sự lãnh đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo, Hội đồng nhân dân và sự chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2018 đã được triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung một cách đồng bộ, có hiệu quả, đảm bảo chương trình, kế hoạch đã đề ra. Nhận thức của người đứng đầu các cấp, các ngành, của người dân về CCHC được nâng lên, đã tạo được sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp và xã hội. Một số mục tiêu cụ thể về CCHC đã đạt được kết quả bước đầu quan trọng.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác CCHC còn bộc lộ các hạn chế như:

- Việc thực hiện CCHC ở các cơ quan, địa phương, đơn vị hiệu quả không đồng đều. Năng lực, trình độ, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Trọng tâm về cải cách TTHC đạt hiệu quả thấp; tiến độ xây dựng và ban hành Bộ thủ tục hành chính liên thông giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh còn chậm.

- Mục tiêu về cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh chưa đạt yêu cầu.

- Chưa phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

- Công tác tuyên truyền và việc triển khai một số lĩnh vực có việc hiệu quả chưa cao.

- Việc kết nối liên thông 4 cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Hồ sơ phát sinh trong giải quyết TTHC theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 còn ít.

2. Nguyên nhân

Những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh phần lớn do các nguyên nhân chủ quan; một số tồn tại, hạn chế đã chỉ ra song chậm được khắc phục:

- Công tác chỉ đạo điều hành gắn với trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa quyết tâm cao, thiếu quyết liệt và đồng bộ; đội ngũ công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC ở một số đơn vị kiêm nhiệm, tâm lý thụ động; CCHC ngay trong nội bộ cơ quan, đơn vị, giữa ngành với ngành, ngành với cấp chưa đạt yêu cầu.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được chặt chẽ, hiệu quả thấp, còn nể nang trong đấu tranh với các sai trái trong giải quyết công việc giữa ngành với ngành, ngành với cấp. Một số đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo chưa đủ nội dung theo công văn hướng dẫn.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của UBND huyện, thành phố đối với cấp xã trong thực hiện niêm yết TTHC, giải quyết TTHC, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp xã còn hạn chế.

B- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

I- Nhiệm vụ

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy mạnh thanh tra công vụ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Rà soát, đánh giá, chấn chỉnh các tồn tại để nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh, phấn đấu năm 2018, chỉ số CCHC tăng 10 bậc so với năm 2017.

II- Giải pháp trọng tâm

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, góp phần nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh năm 2018, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan được giao chủ trì các lĩnh vực CCHC, bí thư, chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện, đầy đủ các nhiệm vụ gắn với các tiêu chí CCHC; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ

chưa triển khai, chậm tiến độ hoặc chưa đạt mục tiêu; rà soát lại việc phân công trách nhiệm và đôn đốc thường xuyên đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc; khắc phục ngay các hạn chế, yếu kém đã được Chính phủ, các bộ, ngành kết luận qua đánh giá Chỉ số CCHC năm 2017 (theo Phụ lục 2 đính kèm); đồng thời tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Cải cách thể chế

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch rà soát VBQPPL năm 2018; Kế hoạch Kiểm tra VBQPPL năm 2018.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản theo Quyết định 2327/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 về việc ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và đề xuất ban hành năm 2018 và Quyết định 346/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2018; Kế hoạch 3701/KH-UBND ngày 22/12/2017 tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2018; Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức xuất bản cuốn hệ thống hóa văn bản QPPL 20 năm.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo 100% văn bản đã ban hành được tự kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức rà soát kịp thời, hiệu quả khi có căn cứ rà soát và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018.

2- Cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, người dân, doanh nghiệp với các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

+ Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, công bố, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành hoặc TTHC được sửa đổi, bổ sung, nhất là các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng TTHC.

+ Tiếp tục thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC. Trong đó, tập trung thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp phép xây dựng, đầu tư, kinh doanh; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã... theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 2323/KH-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh triển

khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU và Đề án số 836/ĐA-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Yêu cầu 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC; niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại, hộp thư của cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính tại Trung tâm hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

- Xây dựng và ban hành Bộ thủ tục hành chính liên thông giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện cơ chế một cửa; tăng số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình và có hiệu quả.

- Tiến hành kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra, khảo sát tình hình giải quyết TTHC ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2018; Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh với các nhiệm vụ về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp; ban hành quyết định thay thế Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động của Tỉnh ủy; Kế hoạch, Đề án của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của BCH Trung ương.

- Triển khai thực hiện các Nghị định mới của Chính phủ thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Thực hiện Đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh đảm bảo về tiến độ thời gian và chất lượng các nhiệm vụ đã đề ra.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020.

- Nghiên cứu xây dựng Quy định của UBND tỉnh về chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc về công tác tại các cơ quan hành chính theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác CCHC cho đội ngũ công chức chuyên trách CCHC tại các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được phê duyệt theo QĐ số 2263/QĐ-UBND ngày 23/12/2017 của UBND tỉnh.

- Tổng hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2019.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới của Chính phủ, bộ ngành Trung ương thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng đạt hiệu quả, tiến độ thời gian.

- Tiếp tục cải cách hành chính trong quản lý ngân sách; đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tài chính, phù hợp tình hình thực tế tại tỉnh.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Triển khai có hiệu quả khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam.

- Nâng cấp phần mềm Quản lý và bản và điều hành để triển khai liên thông 4 cấp, đảm bảo theo dõi được luồng xử lý văn bản và tích hợp ứng dụng chữ ký số trên phần mềm. Triển khai phần mềm nguồn mở thay thế sử dụng hệ điều hành Windows không có bản quyền.

- Các cơ quan, đơn vị ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản; công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại Trang thông tin điện tử của sở, ngành, huyện, thành phố; có đường dẫn đến cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Tích cực tìm giải pháp để việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; việc thực hiện tiếp nhận/trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích có hiệu quả.

- Bàn giao chứng thư số cho cá nhân các lãnh đạo để tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan.

- Công bố và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đúng quy định, đảm bảo 100% số đơn vị cấp xã theo Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 12/3/2018.

7. Công tác chỉ đạo điều hành

- Đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát toàn diện các nhiệm vụ CCHC theo phân công tại các Đề án, kế hoạch CCHC giai đoạn và năm 2018 của tỉnh, các kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực CCHC do các sở chuyên môn chủ trì và kế hoạch CCHC của ngành, địa phương.

+ Đối với 14 xã, phường thuộc thành phố Phủ Lý, huyện Thanh Liêm chưa có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả độc lập: UBND thành phố Phủ Lý, huyện Thanh Liêm xây dựng dự toán kinh phí đầu tư xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả

trên địa bàn gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định (thực hiện xong trong năm 2018).

+ Bí thư, cấp ủy và người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp trước Lãnh đạo cấp ủy, cơ quan cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, lấy làm tiêu chí để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác tuyên truyền CCHC, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đến tổ chức, người dân, doanh nghiệp; triển khai tuyên truyền theo từng chuyên đề về CCHC đến thôn, tổ dân phố; hướng dẫn đầy đủ quy trình thực hiện TTHC; kiên trì từng bước tuyên truyền và vận động tổ chức, người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 các sở, ngành và UBND cấp huyện đã cung cấp.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2018 tại các đơn vị theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh.

- Đánh giá, chấm điểm CCHC năm 2018 theo Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Tổ chức triển khai đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước các cấp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác CCHC 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Huyện ủy, thành ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu VPTU.

BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Nguyễn Đình Khang

Phụ lục I

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 19 -BC/BCĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Ban Chỉ đạo CCHC)

STT	TÊN CƠ QUAN	TIẾP NHẬN	HỒ SƠ TỒN ĐẦU KÌ	HỒ SƠ TỒN TRONG KÌ		ĐÃ GIẢI QUYẾT	ĐÚNG HẠN	TRƯỚC HẠN	TRỄ HẠN
				CÒN HẠN	TRỄ HẠN				
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	547	18	8	0	557	106	451	0
2	Sở Khoa học và Công nghệ	11	0	1	0	10	0	10	0
3	Sở Nội vụ	86	11	4	0	93	5	87	1
4	Sở Lao động, Thương binh và XH	153	20	22	0	151	6	145	0
5	Sở Tư pháp	1518	289	91	0	1716	33	1683	0
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	169	34	53	0	150	20	128	2
7	Sở Y tế	454	59	22	0	491	5	486	0
8	Sở Công thương	138	5	7	0	136	1	135	0
9	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	96	1	2	0	95	16	71	8
10	Văn phòng UBND Tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Sở Thông tin và Truyền thông	139	2	7	0	134	2	132	0
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	137	12	1	0	148	1	145	2
13	Sở Giao thông Vận tải	2920	233	354	1	2798	108	2650	40
14	Sở Xây dựng	230	15	34	0	211	26	184	1
15	Ban Quản lý các KCN	453	9	19	0	442	22	420	0
16	Sở Tài chính	179	3	0	0	182	4	178	0
17	BQL khu Đại học Nam Cao	2	0	0	0	1	0	1	0
18	Thanh tra	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	79	0	0	0	79	1	78	0
20	UBND Huyện Thanh Liêm	13752	33	22	0	13763	208	13555	0
21	UBND Huyện Duy Tiên	22148	124	197	0	22073	413	21634	26
22	UBND Huyện Bình Lục	7113	63	38	3	7134	584	6511	39
23	UBND Huyện Kim Bảng	7809	34	46	4	7793	292	7366	135
24	UBND Huyện Lý Nhân	19325	261	223	0	19361	1192	18165	4
25	UBND Thành phố Phủ Lý	11638	135	210	11	11544	347	11045	152
Tổng		89096	1361	1361	19	89062	3392	85260	410

Phụ lục 2
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CCHC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo báo cáo số 19 -BC/BCĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Ban Chỉ đạo CCHC)

Stt	Cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I. NHIỆM VỤ KHẮC PHỤC CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN CCHC NĂM 2017					
1	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện chế độ báo cáo kết quả Ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo kịp thời theo quy định	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
2	Sở Tư pháp	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Tháng 11/2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
3	Văn phòng UBND tỉnh	Kịp thời nhập và đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố; Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu UBND tỉnh triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc công bố, duy trì cải tiến quy trình ISO 9001: 2008 theo quy định	Tháng 8/2018	Các Sở: TN&MT, Công thương, NN&PTNT, LĐT&XH, VP UBND tỉnh và UBND các huyện Bình Lục, Duy Tiên	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu tại tỉnh theo quy định	Tháng 11/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	
6	UBND huyện Thanh Liêm	Kịp thời khắc phục lỗi truy cập thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện	Tháng 8/2018	Sở Thông tin và Truyền thông	

7	Sở Tài chính	Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính ở cấp xã theo quy định của Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV.	Xong trong năm 2018	Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố	
8	Sở Nội vụ	Hướng dẫn, đơn đốc, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	Xong trong năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
		Hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
9	Các sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 21/3/2016 của Chính phủ	Thường xuyên trong năm	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018					
Stt	Cơ quan chủ trì	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, phối hợp	Ghi chú
10	Sở Tư pháp	- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại Điều 1, Mục II, Phần B của Báo cáo. - Kiểm tra, giám sát công tác CCHC, chú trọng nội dung phối hợp giữa ngành với ngành, ngành với cấp trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của BCĐ CCHC tỉnh;	Xong trong năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
11	Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại các Điều 2, Mục II, Phần B của Báo cáo. - Đẩy mạnh công tác truyền thông về cải cách TTHC. Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách TTHC;	Xong trong năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Đối với các nhiệm vụ gắn với giai đoạn

		- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Trung tâm HCC tỉnh với các sở, ban, ngành trong giải quyết TTHC.			2017-2020 thì thực hiện mục tiêu của năm 2018
12	Sở Nội vụ	- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại các Điều 3, Điều 4, Mục II, Phần B của Báo cáo - Kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2018 theo Kế hoạch của UBND tỉnh; - Tổ chức triển khai đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước các cấp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Tổ chức đánh giá, chấm điểm CCHC năm 2018 đối với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Xong trong năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Đối với các nhiệm vụ gắn với giai đoạn 2017-2020 thì thực hiện mục tiêu của năm 2018
13	Sở Tài chính	- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại các Điều 5, Mục II, Phần B của Báo cáo;	Thường xuyên trong năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
14	Sở Thông tin Truyền thông	- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại các Điều 6, Mục II, Phần B của Báo cáo; - Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Hà Nam; - Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.	Xong trong năm 2018 Tháng 9 Tháng 10	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Đối với các nhiệm vụ gắn với giai đoạn 2017-2020 thì thực hiện mục tiêu của năm 2018

15	Sở Khoa học và công nghệ	Thực hiện Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 12/3/2018 về triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2018.	Xong trong tháng 11 năm 2018	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	
16	UBND thành phố Phủ Lý, huyện Thanh Liêm	Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn (đối với 14 xã, phường chưa có Bộ phận TN&TKQ độc lập)	Xong trong năm 2018	Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan	